

Bản án số: 124/2025/HS-PT

Ngày: 25-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025. Do có kháng cáo của bị cáo Lữ Thị Anh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Tây Ninh).

Bị cáo có kháng cáo: **Lữ Thị Anh T**, sinh ngày 15/4/1976, tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Số D, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh); trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lữ Kim T1, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Trần Thị V, sinh năm 1946; chồng Trần Vĩnh T2, sinh năm 1973; có 02 người con, sinh năm 2001 và năm 2009; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Thị Anh T: Luật sư Huỳnh Minh T3 – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh V (Có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh).

Chỗ ở hiện nay: Số D, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh, có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số D, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh, có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bùi Văn D, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số A, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt).

4. Bà Trần Thanh T4 (tên thường gọi Hai Q), sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt).

5. Bà Bùi Thị V1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt).

6. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt).

7. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Long An, (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt).

Người giám định: Ông Võ Minh T5 và ông Vũ Hữu N (tất cả có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong gia đình trước đó. Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2024, tại vườn thanh long của bà Bùi Thị Lệ T6 khu vực ấp C, xã A, huyện C, giữa bị cáo Lữ Thị Anh T với bị hại bà Trần Thị Mỹ P có hành vi đánh nhau, cụ thể: Bị cáo T dùng tay đánh vào mặt của bà P 01 cái, sau đó bị cáo quay lưng bỏ đi, bà P nắm tóc của bị cáo, bị cáo quay lại dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào mặt của bà P, dùng chân phải đạp trúng vào đầu gối trái và vật bà P té ngã xuống đất. Bị cáo nằm trên đè lên người bà P, dùng tay định đánh vào mũi của bà P, nhưng bị bà P nắm tóc của bị cáo đẩy ra, bị cáo tiếp tục cắn vào bắp tay trái của bà P, sau đó được mọi người xung quanh can ngăn. Bà P bị thương tích đầu gối trái, không thể tiếp tục vượt ngoe thanh long nên nhờ bà Bùi Thị Ngọc Á dìu lên xe mô tô và tự điều khiển xe đi về trước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bà P được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế huyện C khám vết thương, với chẩn đoán: Tồn thương

bên trong khớp gối, theo dõi đứt dây chằng và cấp toa thuốc cho về nhà. Ngày 28/4/2024, bà P đến Bệnh viện Đ1 tại Thành phố Hồ Chí Minh khám và điều trị dây chằng gối trái. Ngày 31/5/2024, bà Trần Thị Mỹ P có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số 239/KLTTCT-TTPY ngày 20/8/2024 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh L, kết luận:

1. Các kết quả chính:
 - 05 sẹo phẫu thuật vùng gối chân trái trong đó gồm: 03 sẹo nhỏ và 02 sẹo trung bình.
 - 01 sẹo phẫu thuật vùng bờ sau mắt cá ngoài kích thước nhỏ.
 - Đứt dây chằng chéo trước phải đã phẫu thuật tái tạo dây chằng.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trần Thị Mỹ P tại thời điểm giám định là 20%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Kết luận khác: Không có cơ sở xác định hung khí gây nên.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSCT ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Tây Ninh) đã truy tố bị cáo Lữ Thị Anh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Tây Ninh), đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Thị Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lữ Thị Anh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/5/2025 bị cáo Lữ Thị Anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu trả hồ sơ điều tra lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Về diễn biến của vụ việc xảy ra giữa bị cáo với bị hại như nội dung của án sơ thẩm nêu, nhưng bị cáo không có dùng chân phải đạp trúng vào vùng đầu gối trái của bị hại P dẫn đến bị hại bị thương tích như án sơ thẩm nêu.

Bị hại Trần Thị Mỹ P xác định thương tích vùng đầu gối trái của bị hại là do bị cáo gây ra trong lúc hai bên đánh nhau, bị cáo dùng chân đạp vào đầu gối trái của bị hại và vật bị hại té ngã xuống đất.

Các Giám định viên trình bày thống nhất như sau: Cơ sở để cơ quan giám định đưa ra kết luận về tỷ lệ tổn thương của bà Trần Thị Mỹ P là 20% trên cơ sở của hồ sơ bệnh án của bà P điều trị do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập cung cấp cho cơ quan giám định. Đối với nguyên nhân dẫn đến thương tích của bà P như thế nào, Giám định viên không có cơ sở để xác định, mà do Cơ quan điều tra kết luận; cũng như thương tích của bà P xảy ra trước hay sau thời điểm đánh nhau giữa hai bên, Giám định viên không có cơ sở để đưa ra kết luận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Bị cáo Lữ Thị Anh T kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lữ Thị Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Mức hình phạt, cùng loại hình phạt và trách nhiệm dân sự như án sơ thẩm đã xét xử là phù hợp. Bị cáo kháng cáo không có căn cứ để xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lữ Thị Anh T trình bày: Hồ sơ vụ án còn nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ như: Về Kết luận giám định thương tích đối với bị hại bà P của cơ quan giám định không xác định được bị hại bị đứt dây chằng gối trái thời điểm nào?. Đoạn file ghi âm về cuộc nói chuyện giữa ông Đ (là chồng của bà P) với bà V1, trong đó ông Đ có nói bà P bị té khi về đến nhà xuống xe. Lời khai của ông Đ mâu thuẫn với lời khai của người làm chứng là bà K chưa được làm rõ. Do đó, không có căn cứ để kết luận thương tích đứt dây chằng gối trái của bị hại là do bị cáo gây ra, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo hủy án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Bị cáo thống nhất với bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vụ án, bị cáo không có gây thương tích cho bị hại dẫn đến bị đứt dây chằng gối trái như án sơ thẩm đã xét xử bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lữ Thị Anh T có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét những người này đã có đầy đủ lời khai tại cấp sơ thẩm và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử phúc thẩm vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Về nội dung vụ việc: Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó, khoảng 10 giờ ngày 26/4/2024, tại vườn thanh long của bà Bùi Thị Lệ T6 khu vực ấp C, xã A, huyện C, giữa bị cáo Lữ Thị Anh T với bị hại bà Trần Thị Mỹ P có hành vi đánh nhau qua lại bằng tay, bị hại P bị bị cáo T vật té ngã xuống đất, hai bên tiếp tục đánh nhau được một thời gian và được mọi người can ngăn. Về thương tích của bị hại: Bị hại cho rằng, bị bị cáo T dùng chân phải đạp vào đầu gối trái trong lúc đánh nhau dẫn đến bị đứt dây chằng chéo trước phải, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%; còn bị cáo T không thừa nhận có dùng chân phải đạp trúng vào đầu gối trái của bị hại, mà thương tích này do bị hại bị té xe, sau khi hai bên đánh nhau và bị hại điều khiển xe mô tô đi về. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có nộp một file ghi âm về cuộc nói chuyện giữa ông Trần Minh Đ là chồng của bị hại P với bà Bùi Thị V1 được ghi âm lại. Hội đồng xét xử xét:

- Đối với chứng cứ bị cáo nộp là file ghi âm về cuộc nói chuyện giữa ông Trần Minh Đ là chồng của bị hại P với bà Bùi Thị V1 được ghi âm lại, không có cơ sở để chứng minh sau khi đánh nhau, bà P điều khiển xe đi về bị té ngã dẫn đến thương tích như trên.

- Đối với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, tại các bút lục số 57 – 58, 61 – 66 thể hiện các nội dung như sau: ... *“lúc vừa đánh xong, tôi thấy chị P đứng không vững...; chị P đi vuốt ngoe thanh long khoảng 05 phút thì nói đau chân, nên đi về...; khi đánh nhau xong và vật lộn dưới gốc thanh long xong, thì tôi thấy chị P bị đau chân, đi cà nhắc, chị P đi vuốt ngoe khoảng 05 phút thì nói đau chân nên lấy xe đi về... ”*. Xét các lời khai này của bị cáo, phù hợp với lời khai của các người làm chứng gồm các ông bà Nguyễn Thị Kim C, Trần Thanh T4, Nguyễn Thị K có trong hồ sơ vụ án, là những người trực tiếp làm công chung với bị cáo và bị hại tại thời điểm đánh nhau đều xác định: Sau khi đánh nhau xong, khoảng 05 phút sau bà P nói bị đau chân, được kẻ đi ra xe mô tô, rồi bà P tự điều khiển xe đi về. Ngoài ra, tại Công văn số 1042/TTYT-KHNV ngày 17/7/2024 của Trung tâm Y tế huyện C xác nhận kết quả khám và điều trị bệnh nhân Trần Thị Mỹ P như sau: Vào viện lúc 14 giờ 04 phút ngày 26/4/2024, ra viện lúc 14 giờ 27 phút cùng ngày; chẩn đoán: Tổn thương bên trong khớp gối, theo dõi đứt dây chằng; đau cơ.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định thương tích vùng ngôi chân trái đứt dây chằng chéo phải của bị hại xảy ra ngày 26/4/2024 là do bị cáo T gây ra trong lúc đánh nhau với bị hại. Do đó, với hành vi như trên của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo. Như vậy, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Từ những căn cứ và nhận định trên: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là TAND Khu vực 5, tỉnh Tây Ninh), như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án là có căn cứ để chấp nhận; quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lữ Thị Anh T. Giữ nguyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lữ Thị Anh T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Tây Ninh).

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Thị Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lữ Thị Anh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lữ Thị Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 5 (02);
- VKSND Khu vực 5 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm